TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/HS-ST
Ngày: 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Hưng

Bà Hoàng Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Quang L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 3 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Quang Ứ (đã chết) và bà Hà Thị N, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 38/2018/QĐ-TA. Đến ngày 19/12/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người chứng kiến: Ông Triệu Văn T, sinh năm 1991

Ông Bàn Văn Á, sinh năm 1993

Cùng có địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn Đều có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Hoàng Quốc H - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp Trại Tạm giam Công an tỉnh B hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 31/12/2024, tại Km3+800 tỉnh lộ ĐT252 thuộc thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã Đ, huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Đinh Quang L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng một lớp giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng tại túi áo khoác đằng trước, bên phải L đang mặc (tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật trong phong bì ký hiệu T1), tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Blade biển số đăng ký 97B1-581.00.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy đối với gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang Đinh Quang L, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu M1 để gửi trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng bột có trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,17g (không phẩy một bảy gam*).

Quá trình điều tra, truy tố, Đinh Quang L khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 31/12/2024 là của L, do L mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Từ khoảng tháng 02/2024, L rời nhà tại thôn C, xã N, huyện C lên bãi vàng M thuộc thôn K, xã T, huyện N để lao động kiếm sống, L không có nơi ở cố định, không thuê trọ nhà ai mà thường ngủ tại các hầm lò, hang đá, lán bỏ hoang…Khoảng chiều tối ngày 30/12/2024, L một mình đi bộ để tìm mua ma túy trong bãi vàng M thì gặp và mua được 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng với một người đàn ông L không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua ma túy xong L chưa sử dụng ngay mà cất ma túy vào túi áo khoác đằng trước, bên phải đang mặc. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/12/2024, L ra khu vực trung tâm xã Đ (L vẫn mang gói ma túy mua được hôm trước theo người) và gặp bà Dương Thị H1 (nhà ở thôn B, xã Đ, huyện N) thì được bà H1 nhờ điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-581.00 chở hàng hóa thực phẩm vào bãi vàng M, khi L đang điều

khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn P, xã Đ, huyện N thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Anh Triệu Văn T, sinh năm 1991 và anh Bàn Văn Á, sinh năm 1993, cùng trú tại thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 31/12/2024 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang đối với Đinh Quang L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Quang L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Quang L phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (H) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T35, M2.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Những người chứng kiến xác nhận lời khai đúng như nội dung cáo trạng đã thể hiện và không có đề nghị gì thêm.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang L khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 31/12/2024, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (*một)* gói nhỏ ma túy (*heroine*) có tổng khối lượng 0,17g (*không phẩy một bảy gam*) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã Đ, huyện N phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút, ngày 31/12/2024; Biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 31/12/2024, phù hợp với Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Đinh Quang L đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,17g (không phẩy một bảy gam) ma túy (Heroine) để sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm

pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe môtô bị tạm giữ, quá trình điều tra xác đinh chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Dương Thị H1, bà H1 không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà H1 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/12/2024, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý.

Đối với bà Dương Thị H1 người đã giao chiếc xe môtô để nhờ bị cáo điều khiển xe chở hàng giúp, quá trình điều tra xác định bà H1 không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà H1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T35.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ